

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XỐP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH
V/v hướng dẫn thực hiện
nhiệm vụ giáo dục tiểu học
năm học 2025-2026

Xốp, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Trường TH-THCS Nguyễn Huệ;
- Trường TH-THCS xã Xốp.

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030.

Thực hiện Hướng dẫn số 654/SGDĐT-GDMNTH ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT-GDMNTH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm 2025-2026, UBND xã hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với cấp Tiểu học như sau:

A. MỤC TIÊU CHUNG

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với cấp tiểu học. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị

quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Tạo cảnh quan, môi trường thân thiện, tích cực. Xây dựng các mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng trong trường học; phòng ngừa bạo lực học đường trên cơ sở giới; có phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý¹.

Triển khai nội dung, biện pháp, kiểm tra, đánh giá xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục tiểu học².

Thực hiện các giải pháp chủ động phòng ngừa, bảo đảm các điều kiện cần thiết để học sinh được tham gia an toàn, lành mạnh trên môi trường mạng và có các giải pháp hỗ trợ phù hợp để học sinh phục hồi khi chịu tác động tiêu cực từ môi trường mạng.

Chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.

Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường³.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Các cơ sở giáo dục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có và theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày một cách hiệu quả, thiết thực, góp phần phát

¹ Tài liệu truyền thông về sức khỏe tâm thần cho học sinh phổ thông của Bộ GDĐT.

² Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông.

³ Hướng dẫn số 108/HD-SGDĐT ngày 15/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT năm học 2025-2026.

⁴ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học và Công văn số 1095/SGDĐT-GDMNTH ngày 30/6/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Công văn số 1002/SGDĐT-GDTH ngày 29/6/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình vào cuối năm học.

b. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Bảo đảm cơ sở vật chất tỷ lệ 1 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định⁵; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc⁶, các môn học tự chọn⁷ theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Nội dung và hình thức tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Thực hiện theo Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 và Công văn số 578/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

* Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

* Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung

⁵ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

⁶ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm.

⁷ Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (lớp 1, lớp 2), Tin học (lớp 1, lớp 2).

học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh⁸.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ,...

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ bắt buộc; lựa chọn trong các môn Ngoại ngữ đã có đủ điều kiện triển khai phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT⁹. Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT¹⁰ bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

⁸ Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về việc tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông và Công văn số 761/BGDĐT-GDDT ngày 26/02/2024 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn và duy trì sĩ số học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

⁹ Môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

¹⁰ Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày

Khuyến khích các cơ sở giáo dục thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài¹¹. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

a. Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹².

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹³. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*”¹⁴ đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học. Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁵.

4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁶ và hướng dẫn của Sở GDĐT về điều chỉnh tài liệu giáo dục địa phương trong năm học 2025-2026.

5. Thực hiện giáo dục STEM

Các cơ sở giáo dục tăng cường triển khai giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm gắn với thực tiễn địa phương và phù hợp điều kiện nhà trường; khuyến khích thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, dự án học tập liên môn; ưu tiên lồng ghép nội dung STEM vào các môn học và hoạt động giáo dục, góp phần phát triển phẩm chất, năng

19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục.

¹¹ Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

¹² Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học

¹³ Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 - 2020.

¹⁴ Theo Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về Hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

¹⁵ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

¹⁶ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

lực học sinh; đồng thời đẩy mạnh bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên trong xây dựng và thực hiện các chủ đề STEM.

Năm học 2025-2026 *đảm bảo ít nhất 04 chủ đề* “Bài học STEM”/khối lớp/năm học và 01 chủ đề “Trải nghiệm STEM”/trường/năm học. Ngoài ra, khuyến khích các cơ sở giáo dục tăng cường các chủ đề với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Khuyến khích phát triển các câu lạc bộ STEM như: câu lạc bộ tư duy lập trình, robot, khoa học sáng tạo, công nghệ số..., nhằm tạo môi trường rèn luyện kỹ năng, phát huy năng lực tư duy và khả năng ứng dụng thực tiễn cho học sinh.

6. Thực hiện tích hợp các tài liệu theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁷, dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức/chủ đề các môn học, hoạt động giáo dục; phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

7. Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2025 - 2026

Các cơ sở giáo dục tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề đã được tập huấn nhằm giúp cán bộ quản lý, giáo viên nắm vững qui trình, phương pháp dạy học, yêu cầu cần đạt; vận dụng các hình thức và phương pháp phù hợp với đặc trưng môn học và hoạt động giáo dục; đồng thời, chia sẻ kinh nghiệm trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đạt hiệu quả¹⁸.

¹⁷ Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học). Thực hiện tích hợp Tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học (theo Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học trong các môn học (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm) và Công văn số 7235/BGDĐT-GDTH ngày 26/12/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sử dụng tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học). Thực hiện tích hợp Tài liệu hướng dẫn tổ chức dạy và học về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước đối với cấp tiểu học (theo Quyết định số 4670/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Tài liệu hướng dẫn tổ chức dạy và học về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước đối với cấp tiểu học). Tài liệu hướng dẫn thực hiện tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học (Quyết định số 1309/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân).

¹⁸ Các chuyên đề đã được tập huấn: Bảo vệ trẻ em an toàn trong trường học và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm; nâng cao năng lực trong công tác bảo vệ trẻ em, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại tình dục trên không gian mạng; về định kiến, đa dạng tộc người, xây dựng trường học an toàn và thân thiện cho mọi trẻ em nhằm hỗ trợ ứng phó khẩn cấp trong bối cảnh đa dạng dân tộc; kỹ năng ứng phó với bạo lực trên không gian mạng và đảm bảo an toàn môi trường mạng; công tác bảo vệ trẻ em, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại tình dục; chuyên đề về xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó khẩn cấp đối với "Tổ công tác cộng đồng" khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra, đảm bảo cam kết cốt lõi cho trẻ em "tạm ngừng đến trường nhưng không ngừng việc học; Tư vấn tâm lý học đường các trường phổ thông về sức khỏe tinh thần cho học sinh nhằm tăng cường khả năng chống chịu và phục sau đại dịch, thiên tai và các tình huống khác; kỹ thuật dạy học theo mô hình giáo dục STEM/STEAM thích ứng với việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; kỹ năng khai thác và sử dụng một số phần mềm trong dạy học, kỹ năng khai thác các tài nguyên số trực tuyến, kỹ năng xây dựng bài giảng trực tuyến gắn với xây dựng năng lực và kỹ năng chuyển đổi số cho giáo viên và cán bộ quản lý các trường vùng dân tộc thiểu số; huấn luyện nâng cao năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học, kiểm tra đánh giá và truyền cảm hứng cho học sinh các trường phổ thông dân tộc bán trú; vận dụng phương pháp giáo dục song ngữ trong dạy học ở Tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối

8. Khuyến khích tham gia các sân chơi trí tuệ

Khuyến khích các cơ sở giáo dục tiểu học có điều kiện triển khai thực hiện các sân chơi trí tuệ cho học sinh nhằm giúp học sinh thể hiện tài năng, trí tuệ, sự sáng tạo; rèn luyện cho học sinh kỹ năng sinh hoạt tập thể, tinh thần tự học, tự bồi dưỡng kiến thức cho bản thân, kỹ năng tư duy logic, phát triển năng lực của học sinh. Bên cạnh đó, tạo điều kiện để các em được giao lưu, học hỏi và chia sẻ những kinh nghiệm trong học tập cũng như trong cuộc sống¹⁹.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tham mưu thực hiện hiệu quả việc tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁰, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục năm 2019, thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức lại trường, lớp cần kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Chương trình giáo dục phổ thông.

Ưu tiên thực hiện sắp xếp các trường có quy mô nhỏ, bảo đảm quy định tại Điều lệ trường học; có thể bố trí điểm trường để tạo thuận lợi cho người học hoặc thành lập trường liên xã, liên phường theo quy định. Đối với trường liên cấp TH - THCS, cần bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định, bố trí riêng biệt các khối phòng học, khối phụ trợ, sân chơi, bãi tập, thiết bị vận động và hệ thống phòng học bộ môn phù hợp đặc thù từng cấp học²¹.

Tại các khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tập trung sử dụng hiệu quả nguồn lực để xây dựng, củng cố trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và trường nội trú liên cấp, tạo điều kiện để học sinh ở xã biên giới được hưởng chính sách phù hợp²². Trường học được xây dựng phải bảo đảm đồng bộ, có đủ phòng học bộ môn, khu nội trú, nhà bếp, nhà vệ sinh, sân chơi, nước sinh hoạt, chỗ ở cho giáo viên và các điều kiện cần thiết phục vụ học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh.

với giáo viên dạy lớp 1; nâng cao năng lực áp dụng các Môn đôn: từ Mô đôn 1 đến Mô đôn 9 dành cho CBQL và giáo viên cấp Tiểu học,...

¹⁹ Các sân chơi trí tuệ như: Trạng nguyên Tiếng Việt, Trạng Nguyên Toàn tài, IOE, Vioedu, Câu lạc bộ Văn- Toán tuổi thơ 2025,...

²⁰ Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 28/8/2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.

²¹ Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

²² Công văn số 584/SGDĐT-GDMNTH ngày 18/8/2025 của Sở GDĐT về việc công khai danh mục sách giáo khoa và quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) các xã bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tiếp tục sử dụng kho học liệu số của ngành GDĐT.

Các cơ sở giáo dục chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

b. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Tiếp tục chỉ đạo các nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định. Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Khuyến khích sử dụng thư viện số miễn phí tại địa chỉ <https://digitallibrary.io/topic/library-books>.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Các cơ sở giáo dục tiểu học công khai danh mục sách giáo khoa và quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo quy định²². Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học.

Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng

chính sách, học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức Chương trình “Sách cũ cho năm học mới”; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ sách giáo khoa, tủ sách thư viện, vở viết, đồ dùng học tập... cho học sinh.

Về tài liệu giáo dục địa phương: Các cơ sở giáo dục căn cứ tài liệu giáo dục địa phương đã được điều chỉnh, lựa chọn nội dung, chủ đề phù hợp; tổ chức điều chỉnh, tích hợp, sử dụng linh hoạt theo đặc điểm văn hóa, xã hội, địa lý của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp. Đồng thời, xây dựng và hoàn thiện khung nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp; bảo đảm tính kế thừa, liên thông, phục vụ chính lý, biên soạn tài liệu để sử dụng ổn định trong các năm học tiếp theo.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Tham mưu, thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng, gây ảnh hưởng đến việc dạy học. Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định; không để việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy làm gián đoạn hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Tổ chức điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; bố trí giáo viên dạy học liên trường trong cùng xã hoặc liên xã nhằm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có, đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Phát triển, phát huy đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề

nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục tiểu học.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Chỉ đạo cơ sở giáo dục hình thành các cụm chuyên môn phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính để hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai. Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; các trường trong cụm chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp, hiệu quả.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Nâng cao năng lực quản lý, quản trị đảm bảo phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm trong quản lý giáo dục tại địa phương.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Các cơ sở giáo dục chủ động, linh hoạt áp dụng các phương pháp và hình thức dạy học tiên tiến; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm và dạy học tích hợp gắn với thực tiễn, nhằm phát huy tính tự học, chủ động và sáng tạo của học sinh. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học; xây dựng kế hoạch bài dạy khoa học, hiệu quả, tránh áp dụng máy móc, rập khuôn. Khai thác hiệu quả học liệu số, bài giảng truyền hình, kho học liệu dùng chung của Sở GDĐT, Bộ GDĐT; đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học; tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phát triển năng lực tự học và tư duy giải quyết vấn đề cho học sinh. Việc lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cần linh hoạt, phù hợp với nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đặc điểm đối tượng học sinh. Phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác học tập, từ đó hình thành và phát triển năng lực tự học bền vững.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh. Đồng thời, tăng cường bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho giáo viên, nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá trong bối cảnh hiện nay.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa

hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Các cơ sở giáo dục cần triển khai hiệu quả các hình thức và phương pháp đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập, thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập... Đối với đánh giá định kỳ, áp dụng các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp; đồng thời xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra cho các môn học có bài kiểm tra định kỳ.

Việc tổ chức đánh giá phải bảo đảm tính trung thực, khách quan, công bằng và phản ánh chính xác kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế với mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch và thông báo trước về yêu cầu, hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Ngoài ra, cần chú trọng lồng ghép nội dung giáo dục về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh... nhằm hình thành và phát triển năng lực công dân, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Đối với học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng kế hoạch bồi dưỡng; hướng dẫn, giúp đỡ đối với học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, trong đó cần xác định rõ mục tiêu, giải pháp cụ thể, có giới hạn về thời gian hoàn thành; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ nhằm giúp các cơ sở giáo dục tiểu học triển khai kế hoạch; hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học và có biện pháp giáo dục hiệu quả, đảm bảo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, lớp học và sự tiến bộ của học sinh. Tiếp tục thực hiện Công văn số 2071/SGDDT-GDMNTH ngày 18/9/2024 của Sở GDĐT về việc kiểm soát chất lượng giáo dục cấp tiểu học.

3. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục Tham mưu các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”²³ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung

²³ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; tiếp tục phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

3.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁴, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁵ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

Các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai và sử dụng có hiệu quả kho học liệu số trong việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học cho nhà giáo và học sinh.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

²⁴ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

²⁵ Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

a. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ các cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở có cấp tiểu học thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xoá mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng xoá mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện²⁶.

2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT²⁷. Thực hiện tốt công tác tham mưu UBND xã phê duyệt kế hoạch, lộ trình thực hiện xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, rà soát các trường quá 5 năm để đăng kí kiểm định và công nhận lại cho giai đoạn tiếp theo; xây dựng mô hình trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng.

3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp Một

Tham mưu đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc trên địa bàn. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của

²⁶ Trong đó, tiếp tục khai thác hiệu quả Kênh 'Bình dân học vụ' và các ứng dụng công nghệ để hỗ trợ giáo viên và người dân trong công tác xóa mù chữ trên địa bàn.

²⁷ Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên; chỉ đạo các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh bán trú cấp tiểu học tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu về dạy học tiếng Việt. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; nâng

cao năng lực tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng DTTS và miền núi.

a) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”²⁸ và Kế hoạch giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên cơ sở tiếng mẹ đẻ”²⁹. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 và Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ)³⁰, Kế hoạch số 111/KH-SGDĐT ngày 19/9/2022 của Sở GDĐT và Kế hoạch số 790/KH-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ)³¹.

b) Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp Một: Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp Một theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023, cụ thể: Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ là người DTTS trước khi vào lớp Một. Thực hiện thí điểm, Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS linh hoạt, phù hợp với điều kiện của từng địa phương; tổ chức sơ kết việc thực hiện tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS nhằm đánh giá kết quả thực hiện điều chỉnh kịp thời các giải pháp tăng cường tiếng Việt tại địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS, việc dạy học tăng cường tiếng Việt theo các tài liệu đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt.

²⁸ Theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 5006/QĐ - BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch giai đoạn 2 thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên cơ sở tiếng mẹ đẻ; Kế hoạch số 149/KH-BGDĐT ngày 14/02/2023 về việc tổ chức cách hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm học 2023- 2024; Công văn số 825/BGDĐT-GDTH ngày 02/3/2023 về việc Hướng dẫn tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số và sơ kết giai đoạn 2 Đề án.

²⁹ Quyết định 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 Kế hoạch giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.

³⁰ Về việc thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

³¹ Kế hoạch số 790/KH-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về Triển khai, thực hiện Giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tỉnh Kon Tum.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tiểu học triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS năm học 2025-2026.

tăng cường kỹ năng nghe, nói cho học sinh dân tộc thiểu số đầu lớp Một trên cơ sở tiếng mẹ đẻ tại một số cơ sở giáo dục.

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ là người DTTS trước khi vào lớp Một phù hợp với điều kiện của địa phương; theo dõi, hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp Một tại địa phương; tổng hợp và báo cáo kết quả tổ chức thực hiện dạy học về Sở GDĐT theo yêu cầu.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tham mưu thực hiện Kế hoạch số 2056/KH-BGDĐT ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT triển khai quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương³².

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản³³ quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Các cơ sở giáo dục tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Các cơ sở giáo dục thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật thực hiện phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

5. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

Căn cứ số lượng học sinh, điều kiện từng trường, từng địa phương các cơ sở giáo dục dựa vào kết quả đánh giá năng lực, trình độ và khả năng tiếp thu của học sinh tổ chức các lớp học linh hoạt, lớp ghép để thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng. Tại các địa bàn khó khăn để bảo đảm quyền lợi và thuận lợi học

³² Tờ trình số 68/TTr-SGDĐT ngày 08/8/2025 của Sở GDĐT về việc Ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

³³ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

tập của học sinh có thể tổ chức dạy học lớp ghép, trong quá trình tổ chức dạy học tại các lớp ghép phải bảo đảm thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH³⁴.

V. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo dục; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo³⁵. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài, chỉ triển khai chương trình tích hợp khi bảo đảm đủ điều kiện theo quy định. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài và nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được phép thực hiện, bảo đảm quyền lợi học tập, giáo dục toàn diện và phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới

hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; hoạt động của các cơ sở giáo dục tiểu học tư thục; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, giảng dạy CTGDPT Việt Nam bằng tiếng nước ngoài và các nội dung giáo dục bắt buộc đối với học sinh Việt Nam tại cơ sở giáo dục tư thục được phép thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài.

3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

³⁴ Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học.

³⁵ Công văn số 584/SGDĐT-GDMNTH ngày 18/8/2025 của Sở GDĐT về việc công khai danh mục sách giáo khoa và quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học.

C. MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHÁC

1. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Tiểu học trên địa bàn xã Xốp, giai đoạn 2025-2030” nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong từng năm học và giai đoạn.

2. Tiếp tục thực hiện và lan tỏa sâu rộng các Chương trình, mô hình: “Học thông qua chơi”, “Trường học hạnh phúc”, “Vui học tiếng Việt”, “Bán trú dân nuôi”, “Thư viện ước mơ”, “Sách cũ cho năm học mới”,... trong các cơ sở giáo dục tiểu học ở các xã, phường, đặc khu.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Hướng dẫn này và tình hình thực tiễn tại các cơ sở giáo dục cấp Tiểu học xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Gửi kế hoạch để triển khai thực hiện tại đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện định kì cuối học kì I và cuối năm học về UBND xã (qua Phòng Văn hoá- Xã hội).

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục Tiểu học, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc đề xuất, các đơn vị phản về UBND xã (qua Phòng Văn hoá- Xã hội) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (T/hiện);
- Thường trực Đảng uỷ (B/ cáo);
- Thường trực HĐND xã (B/ cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND (T/hợp);
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng